

Bài 1. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 8

(1) Lan năm nay 16 tuổi, hiện đang học lớp 11 tại một trường trung học phổ thông ở Hà Nội. Cô là một học sinh chăm chỉ và yêu thích nhiều môn học nhưng đặc biệt giỏi môn Ngữ văn. Lan thường tham gia các cuộc thi viết văn của trường và đã giành được nhiều giải thưởng. Mọi người xung quanh luôn đánh giá Lan là một cô gái thông minh và có khiếu sáng tạo trong việc diễn đạt ý tưởng qua lời văn.

(2) Gia đình của Lan có bốn người: bố, mẹ, anh trai và cô. Bố Lan là giáo viên dạy toán ở trường cấp ba, còn mẹ cô là kế toán cho một công ty **tư nhân**. Cả hai đều rất ủng hộ việc học tập của Lan và luôn khuyến khích cô theo đuổi những sở thích của mình. Mặc dù công việc của bố mẹ khá bận rộn, họ vẫn luôn cố gắng dành thời gian để trò chuyện và cùng nhau ăn tối sau mỗi ngày làm việc.

(3) Anh trai của Lan tên là Tuấn, hiện đang học đại học chuyên ngành công nghệ thông tin. Anh trai thường giúp Lan trong việc học, đặc biệt là những bài tập liên quan đến máy tính và công nghệ. Nhờ có anh trai, Lan ngày càng hiểu biết nhiều hơn về các lĩnh vực khoa học và công nghệ, dù đó không phải là sở thích chính của cô.

(4) Lan là người rất năng động và thích tham gia các hoạt động ngoại khóa. Cô là thành viên của câu lạc bộ sách và câu lạc bộ thiện nguyện của trường. Vào cuối tuần, cô thường cùng các bạn trong câu lạc bộ đến thăm các trung tâm trẻ mồ côi hoặc **viện dưỡng lão**. Những hoạt động này giúp Lan cảm nhận sâu sắc hơn về cuộc sống và tình người.

(5) Với tính cách **hòa đồng**, nhiệt tình và luôn cố gắng trong học tập cũng như các hoạt động xã hội, Lan được thầy cô và bạn bè yêu mến. Cô luôn ước mơ trở thành một nhà văn trong tương lai để có thể viết lên những câu chuyện đẹp và chia sẻ với mọi người.

1. Lan học giỏi môn gì nhất?

A. Toán

C. Tiếng Anh

B. Ngữ văn

D. Tin học

2. Mẹ Lan làm nghề gì?

A. giáo viên

C. kế toán

B. nhà văn

D. y tá

3. Lan tham gia mấy câu lạc bộ?

A. 1

B. 2

C. 3

D. 4

4. Hoạt động gì giúp Lan cảm nhận sâu sắc hơn về cuộc sống và tình người?

A. đọc sách

B. viết văn

C. trò chuyện và ăn tối cùng gia đình

D. thăm trung tâm trẻ mồ côi, viện dưỡng lão

5. Ước mơ của Lan trong tương lai là gì?

A. giúp đỡ được nhiều người khó khăn

B. trở thành một nhà văn

C. trở thành một giáo viên giống bố

D. trở thành một bác sĩ cứu người

6. “**Viện dưỡng lão**” là nơi chăm sóc, hỗ trợ cho đối tượng nào?

A. trẻ em

B. người tàn tật

C. người cao tuổi

D. người khó khăn

7. Trái nghĩa với từ “**tư nhân**” ở đoạn 2 là từ nào?

A. nước ngoài

C. nhà nước

B. cổ phần

D. quốc tế

8. Người “**hòa đồng**” là người thế nào?

A. thân thiện, dễ gần

B. luôn tìm tòi, suy nghĩ

C. chăm chỉ làm việc

D. lễ phép, luôn nghĩ đến người khác

Bài 2. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 9 đến 16

(1) Nói đến văn hóa ẩm thực Hà Nội, những người am hiểu chắc chắn sẽ nói đến cốm như một điều rất tự nhiên. Cốm là của riêng Hà Nội, là một thức ăn vật rất “độc” được lưu giữ bao đời nay rồi. “Hà Nội mùa thu, hoa sữa phơi hương, xanh màu cốm mới...”.

(2) Cốm là món quà thiên nhiên ban tặng người nông dân, là món quà của lúa non được kết tinh hương vị đất trời và sương sớm. Mỗi một hạt cốm dẻo lại mang trong mình hương sữa non thanh mát và thơm phức đến độ, chỉ đi qua một gánh cốm rong là đã thấy đưa về

thứ mùi nhẹ nhàng, đặc trưng thanh tao đó rồi. Bởi vậy, đây là thức quà đặc sản để mang về biếu tặng người thân, bạn bè mỗi khi đi du lịch.

(3) Cuối hè đầu thu, khi hương hoa sữa đi khắp ngõ ngách báo hiệu thu về cũng là lúc người ta rục rịch làm cốm. Làng cốm Vòng lại **rộn rã** hơn ngày thường, người ta xát vỏ, đãi trấu, người ta giã cốm thành thạch, có khi đến khuya vẫn chưa nghỉ tay. Cốt sao cho sáng sớm, có gánh cốm thơm, **đẻo** hơi ẩm, trao tận tay những con người đang mòn mỏi đợi thu về trong sắc cốm xanh mát.

(4) Người sành ăn, không bao giờ mua quá nhiều cốm, họ chỉ mua từng chút một, tầm 1 đến 2 lạng nhâm nhi dần. Bởi cốm ấy, giữ độ dẻo chỉ có tầm ngót nghét 1 ngày, không có chất bảo quản nên để lâu cũng khó. Qua nhiều năm biến động, phát triển, người dân không những biết làm ra hạt cốm ngon, mà còn biết làm cho món ăn thêm dẻo, thêm xanh, thêm thơm. Danh hiệu cốm làng Vòng ngày càng lan rộng ra khắp nơi, trở thành cái tên gắn liền với tuổi thơ biết bao con người Hà Nội.

(5) Nhiều người thích ăn cốm đầu vụ, vì hương sữa lúa rõ rệt lắm, cốm non hơn hẳn. Nhiều người, trái lại, thích cốm cuối vụ, vì lúc này hạt cốm mẩy hơn, mình dày và bùi hơn vì lúa đã chín được đôi phần. Mùi cốm thì con gái thơm xao xuyến, một phần nhờ hương lúa, một phần nhờ lá dứa ướp màu, phần còn lại nhờ lá sen già bọc xung quanh, ướp cả hương đồng gió nội vào từng hạt cho thật thơm.

(Nguồn: <https://justfly.vn/discovery/vietnam/hanoi/com>)

9. Cốm thường có vào mùa nào trong năm?

- | | |
|-------------|-------------|
| A. mùa xuân | C. mùa thu |
| B. mùa hạ | D. mùa đông |

10. Cốm mới có màu gì?

- | | |
|--------------|-------------|
| A. màu trắng | C. màu vàng |
| B. màu xanh | D. màu nâu |

11. Cốm đầu vụ khác gì với cốm cuối vụ?

- | | |
|------------|-----------------|
| A. non hơn | C. mình dày hơn |
| B. mẩy hơn | D. bùi hơn |

12. Cốm thường được bọc bằng lá gì?

- | | |
|-------------|------------|
| A. lá dứa | C. lá sen |
| B. lá chuối | D. lá rong |

13. Cốm giữ được độ dẻo trong bao lâu?

- | | |
|------------------|-------------------|
| A. khoảng 1 ngày | C. khoảng 10 ngày |
|------------------|-------------------|

B. khoảng 1 tuần

D. khoảng 1 tháng

14. Trái nghĩa với “**đẻo**” là gì?

A. dày

C. mềm

B. mỏng

D. cứng

15. Từ “**rộn rã**” ở đoạn 3 có thể thay bằng từ nào sau đây?

A. nhộn nhịp

C. sầm uất

B. vắng vẻ

D. đông đúc

16. Thông tin nào SAI trong các thông tin sau?

A. Cốm là thức quà đã có từ lâu ở Hà Nội.

B. Cốm được làm từ lúa non.

C. Cuối thu là lúc người ta rục rịch làm cốm.

D. Danh hiệu cốm làng Vòng ngày càng được nhiều người biết tới.

Bài 3. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 17 đến 24

(1) Trong những năm gần đây, làm việc tự do đã trở thành một xu hướng phổ biến trong giới trẻ. Thay vì làm việc toàn thời gian tại một cơ quan cố định, nhiều bạn trẻ lựa chọn hình thức làm việc linh hoạt, nhận dự án theo hợp đồng ngắn hạn và chủ động sắp xếp thời gian của mình. Sự phát triển của công nghệ và internet đã tạo điều kiện thuận lợi cho xu hướng này.

(2) Một trong những nguyên nhân chính khiến nhiều người trẻ chọn làm việc tự do là mong muốn tự chủ. Họ không bị ràng buộc bởi giờ hành chính hay không gian làm việc cố định. Chỉ cần một chiếc máy tính và kết nối mạng, họ có thể làm việc ở nhà, quán cà phê hoặc bất cứ nơi đâu phù hợp. Điều này giúp họ tiết kiệm thời gian di chuyển và **linh hoạt** hơn trong việc cân bằng giữa công việc và cuộc sống cá nhân.

(3) Ngoài ra, làm việc tự do còn mở ra nhiều cơ hội nghề nghiệp mới. Các lĩnh vực như thiết kế đồ họa, viết nội dung, lập trình, dịch thuật, quay dựng video và tiếp thị trực tuyến thu hút đông đảo người trẻ tham gia. Nhiều bạn sinh viên đã bắt đầu làm việc tự do từ khi còn đi học để tích lũy kinh nghiệm và tăng thu nhập. Một số người sau khi tốt nghiệp thậm chí chọn tiếp tục theo đuổi con đường này thay vì tìm việc làm truyền thống.

(4) Tuy nhiên, hình thức làm việc tự do cũng đặt ra không ít **thách thức**. Thu nhập của người làm việc tự do thường không **ổn định**, phụ thuộc vào số lượng và chất lượng dự án nhận được. Họ phải tự tìm kiếm khách hàng, thương lượng hợp đồng và chịu trách nhiệm về tiến độ công việc.

(5) Bên cạnh đó, môi trường làm việc độc lập đòi hỏi tính kỉ luật cao. Không có sự giám sát trực tiếp từ cấp trên, mỗi cá nhân phải tự xây dựng kế hoạch và duy trì động lực. Những người thiếu kiên trì hoặc thiếu kĩ năng chuyên môn vững vàng có thể gặp khó khăn trong việc duy trì lâu dài.

(6) Nhìn chung, xu hướng làm việc tự do phản ánh mong muốn tự chủ và sáng tạo của giới trẻ trong bối cảnh xã hội hiện đại. Nếu được chuẩn bị kĩ lưỡng về kĩ năng chuyên môn, khả năng giao tiếp và quản lý công việc, hình thức này có thể trở thành một lựa chọn nghề nghiệp phù hợp và bền vững.

(Theo Báo Tuổi trẻ thủ đô)

Câu 17. Xu hướng phổ biến trong giới trẻ những năm gần đây là gì?

- A. làm việc toàn thời gian
- B. làm việc tại một cơ quan cố định
- C. làm việc tự do
- D. đi làm thêm

Câu 18. Nguyên nhân chính khiến giới trẻ lựa chọn làm việc tự do là gì?

- A. mong muốn tự chủ
- B. tiết kiệm thời gian di chuyển
- C. tích lũy kinh nghiệm
- D. tăng thu nhập

Câu 19. Thách thức của người làm việc tự do là gì?

- A. sự phát triển của công nghệ và internet
- B. thu nhập thường không ổn định
- C. chịu giám sát trực tiếp từ cấp trên
- D. cân bằng giữa công việc và cuộc sống cá nhân

Câu 20. Những người làm việc tự do có thể làm việc ở đâu?

- A. bất cứ đâu
- B. cơ quan
- C. trường học
- D. công ty

Câu 21. Từ “**linh hoạt**” ở đoạn 2 có nghĩa gần nhất với từ nào?

- A. cứng nhắc
- B. thích ứng dễ dàng
- C. bị kiểm soát

D. bất buộc

Câu 22. Từ “**thách thức**” ở đoạn 3 có thể thay bằng từ nào sau đây?

A. thuận lợi

B. khó khăn

C. hậu quả

D. cơ hội

Câu 23. Từ nào sau đây trái nghĩa với từ “**ổn định**” ở đoạn 4?

A. bền vững

B. cố định

C. biến động

D. lâu dài

Câu 24. Vì sao làm việc tự do đòi hỏi tính kỉ luật cao?

A. vì không có sự giám sát trực tiếp từ cấp trên

B. vì phải tự tìm kiếm khách hàng

C. vì thiếu kĩ năng chuyên môn vững vàng

D. vì thiếu kiên trì

Bài 4 . Đọc và trả lời các hỏi từ 25 đến 32

(1) Biến đổi khí hậu là một trong những vấn đề khoa học quan trọng nhất của thế kỉ 21.

Hiện tượng này bắt nguồn từ sự gia tăng nhanh chóng của khí nhà kính trong khí quyển, đặc biệt là CO₂, CH₄ và N₂O. Các số liệu quan trắc từ hệ thống đo khí nhà kính cho thấy nồng độ CO₂ trung bình toàn cầu đã vượt trên 420 phần triệu (ppm) trong những năm gần đây, tăng hơn 50% so với thời kỳ tiền công nghiệp (trước năm 1750).

(2) Sự gia tăng khí nhà kính đã làm cho năng lượng mặt trời bị giữ lại trong khí quyển nhiều hơn, dẫn tới nhiệt độ trung bình toàn cầu tăng lên đáng kể trong những **thập kỉ** qua. Báo cáo khí hậu quốc tế cho biết nhiệt độ toàn cầu đã tăng khoảng 1,2–1,5°C so với thời kỳ **tiền công nghiệp**, làm cho thập kỉ vừa qua trở thành thập kỉ nóng nhất từ trước đến nay. Nhiệt độ này có lúc vượt qua ngưỡng mốc 1,5°C, mức được cộng đồng quốc tế xác định là giới hạn an toàn trong Hiệp định Paris.

(3) Hệ quả của biến đổi khí hậu không chỉ dừng lại ở sự ấm lên bề mặt trái đất. Đại dương hấp thụ hơn 90% lượng nhiệt dư thừa, khiến nhiệt độ bề mặt biển tăng lên mức kỉ lục, tạo ra nhiều sóng nhiệt biển và làm thay đổi hệ sinh thái đại dương. Đồng thời, mực nước biển toàn cầu đã dâng lên hơn 10 cm so với năm 1993, và dự báo còn tiếp tục tăng nhanh khi

băng ở Greenland và Nam Cực tan chảy. Hơn 2 tỷ người sống trong bán kính 50 km từ bờ biển có thể bị ảnh hưởng trực tiếp bởi sự thay đổi này.

(4) Ngoài ra, biến đổi khí hậu còn tác động lên các hiện tượng thời tiết **cực đoan** như bão, hạn hán, lũ lụt và sóng nhiệt trên đất liền. Những năm gần đây, các đợt thiên tai dữ dội diễn ra thường xuyên hơn và mức độ tàn phá cũng lớn hơn, khiến nhiều cộng đồng dân cư phải di dời hoặc tái định cư.

(5) Để đối phó với biến đổi khí hậu, nhiều quốc gia đã cam kết giảm lượng khí nhà kính bằng cách tăng tỷ lệ nguồn năng lượng tái tạo (như điện gió, điện mặt trời), cải thiện hiệu quả sử dụng năng lượng và bảo vệ rừng tự nhiên. Tuy nhiên, theo dữ liệu mới nhất, mục tiêu giữ nhiệt độ tăng dưới 1,5°C đến cuối thế kỉ 21 đang trở nên rất khó khăn nếu không có sự hành động mạnh mẽ hơn từ các quốc gia và tổ chức quốc tế.

(Theo Vnexpress)

Câu 25. Cụm từ “**hiện tượng này**” ở đoạn 1 chỉ hiện tượng nào?

- A. khí nhà kính
- B. khí quyển
- C. biến đổi khí hậu
- D. thời tiết cực đoan

Câu 26. Nồng độ CO₂ trung bình toàn cầu đã vượt bao nhiêu % trong những năm gần đây?

- A. trên 420 phần triệu
- B. hơn 50 %
- C. hơn 70%
- D. hơn 90%

Câu 27. Từ “**thập kỉ**” ở đoạn 2 có nghĩa là khoảng thời gian bao nhiêu năm?

- A. 10 năm
- B. 50 năm
- C. 100 năm
- D. 1000 năm

Câu 28. Từ “**tiền công nghiệp**” ở đoạn 2 có nghĩa là gì?

- A. Giai đoạn sau khi cách mạng công nghiệp diễn ra
- B. Giai đoạn trước khi cách mạng công nghiệp diễn ra
- C. Giai đoạn cách mạng công nghiệp diễn ra
- D. Giai đoạn công nghiệp đạt đỉnh cao

Câu 29. Nguyên nhân khiến nhiệt độ bề mặt biển tăng lên mức kỉ lục là gì?

- A. đại dương hấp thụ hơn 90% lượng nhiệt dư thừa
B. nhiều sóng nhiệt biển được tạo ra
C. thay đổi hệ sinh thái đại dương
D. mực nước biển toàn cầu dâng lên
- Câu 30. Hậu quả của việc mực nước biển dâng lên cao là gì?
A. sự ấm lên bề mặt trái đất
B. hơn 2 tỷ người có thể bị ảnh hưởng trực tiếp
C. các hiện tượng thời tiết cực đoan
D. các đợt thiên tai dữ dội diễn ra thường xuyên hơn
- Câu 31. Từ nào sau đây trái nghĩa với từ “**cực đoan**” ở đoạn 4?
A. khắc nghiệt
B. dữ dội
C. ôn hòa
D. bất thường
- Câu 32. Nội dung chính của văn bản trên là gì?
A. Vấn đề biến đổi khí hậu trên toàn cầu
B. Nguyên nhân của vấn đề biến đổi khí hậu
C. Hậu quả của biến đổi khí hậu
D. Những biện pháp để giảm thiểu biến đổi khí hậu toàn cầu

Bài 5. Đọc và trả lời các câu hỏi từ 33 đến 40

Lan là sinh viên năm thứ nhất, lần đầu rời quê lên thành phố học đại học. Cuộc sống mới khiến cô vừa háo hức vừa áp lực. Bạn bè xung quanh đều năng động, tự tin và có nhiều thành tích nổi bật. So với họ, Lan cảm thấy mình bình thường, thậm chí thua kém.

Một lần, trong giờ học kỹ năng, giảng viên đặt lên bàn hai chiếc cốc thủy tinh. Một chiếc mới, sáng bóng. Chiếc còn lại có một vết nứt nhỏ ở thân. Thầy rót nước nóng vào cả hai chiếc cốc. Nước trong chiếc cốc mới vẫn đầy. Ở chiếc cốc nứt, vài giọt nước rỉ ra ngoài.

Thầy hỏi cả lớp: “Nếu phải chọn một chiếc để sử dụng lâu dài, các em sẽ chọn chiếc nào?” Phần lớn sinh viên chọn chiếc cốc mới vì nó “hoàn hảo”. Lan cũng nghĩ vậy. Thầy mỉm cười, đặt chiếc cốc nứt lên bệ cửa sổ. Ánh nắng chiếu qua lớp thủy tinh và vết nứt tạo thành những vệt sáng lấp lánh trên tường.

Thầy nói: “Chiếc cốc nứt không giữ nước tốt bằng chiếc kia, nhưng chính vết nứt ấy lại tạo ra hiệu ứng ánh sáng đặc biệt. Mỗi vật đều có giá trị riêng, tùy vào cách chúng ta nhìn nhận và sử dụng.”

Buổi học hôm đó khiến Lan suy nghĩ rất nhiều. Cô nhận ra rằng bản thân luôn tập trung vào điểm yếu: khả năng giao tiếp chưa tốt, thành tích học tập chưa nổi bật, kinh nghiệm còn hạn chế. Cô ít khi nhìn vào những điểm mạnh của mình như sự kiên trì, khả năng lắng nghe và tinh thần trách nhiệm.

Từ đó, Lan bắt đầu thay đổi. Thay vì so sánh mình với người khác, cô dành thời gian cải thiện kỹ năng còn thiếu và phát huy thế mạnh riêng. Cô tham gia câu lạc bộ học thuật, nhận nhiệm vụ ghi chép và tổng hợp nội dung – công việc đòi hỏi sự cẩn thận và tập trung, vốn là ưu điểm của cô.

Sau một học kỳ, Lan không trở thành người nổi bật nhất lớp, nhưng cô tự tin hơn nhiều. Cô hiểu rằng sự phát triển không đồng nghĩa với việc trở nên hoàn hảo, mà là biết chấp nhận những “vết nứt” của mình và biến chúng thành động lực.

Câu 33. Lan lên thành phố để làm gì?

- A. học đại học
- B. đi làm
- C. đi học thêm
- D. tìm việc làm

Câu 34. Lan cảm thấy như thế nào khi bắt đầu cuộc sống mới?

- A. tự tin
- B. bình thường
- C. áp lực
- D. thoải mái

Câu 35. Giảng viên đã sử dụng thứ gì để minh họa cho bài học?

- A. một chiếc chậu nứt
- B. hai chiếc cốc thủy tinh
- C. nước nóng
- D. cửa sổ

Câu 36. Khi rót nước nóng vào chiếc cốc nứt, hiện tượng nào xảy ra?

- A. cốc bị vỡ
- B. nước vẫn đầy
- C. vài giọt nước rỉ ra ngoài
- D. chiếc cốc phát sáng

Câu 37. Điểm mạnh của Lan là gì?

- A. sự kiên trì

- B. khả năng giao tiếp
- C. thành tích học tập
- D. kinh nghiệm

Câu 38. Sau buổi học, Lan đã thay đổi như thế nào?

- A. so sánh mình với người khác
- B. dành thời gian cải thiện kỹ năng còn thiếu
- C. suy nghĩ rất nhiều
- D. cẩn thận, tập trung hơn

Câu 39. Ý nghĩa chính của hình ảnh “chiếc cốc nứt” trong câu chuyện là gì?

- A. Sự thất bại không thể sửa chữa
- B. Những khuyết điểm không có giá trị
- C. Mỗi người đều có giá trị riêng dù không hoàn hảo
- D. Cần loại bỏ những vật không còn nguyên vẹn

Câu 40. Thông điệp rút ra từ câu chuyện trên là gì?

- A. Phải luôn trở thành người giỏi nhất
- B. Không nên so sánh mình với người khác
- C. Cần chấp nhận và phát huy giá trị riêng của bản thân
- D. Thành công chỉ đến với người hoàn hảo